

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

DỰ THẢO
30/5/2016

ĐỀ ÁN TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG THỐNG KÊ GIAI ĐOẠN 2016-2020

Hà Nội, tháng 5 năm 2016

MỞ ĐẦU

Thông tin thống kê được lãnh đạo Đảng, Nhà nước các cấp, các ngành sử dụng như là một trong những cơ sở pháp lý và khoa học trong quá trình xây dựng, giám sát và đánh giá thực thi các chương trình, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của nước ta.

Trong những năm qua, ngành Thống kê đã có nhiều cố gắng trong việc cải thiện chất lượng thống kê, nhằm đáp ứng nhu cầu về thông tin thống kê của Đảng, Nhà nước và các đối tượng dùng tin trong nước và quốc tế. Một số giải pháp nâng cao chất lượng thống kê đã được triển khai, như: Môi trường pháp lý cho các hoạt động thống kê ngày càng đồng bộ và hoàn thiện; cơ chế cung cấp, chia sẻ thông tin thống kê nhà nước được quy định rõ ràng, minh bạch; phương pháp luận, quy trình kỹ thuật thống kê trong từng lĩnh vực, từng khâu thống kê được cập nhật theo chuẩn quốc tế; ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin để hỗ trợ cho các hoạt động thống kê ngày càng được tăng cường; đào tạo bồi dưỡng nhân lực thống kê được thực hiện thường xuyên theo từng cấp độ; tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật thống kê ngày càng được chú trọng theo từng loại đối tượng dùng tin; kiểm tra, thanh tra chuyên ngành Thống kê được tăng cường, nhất là ở khâu thu thập dữ liệu đầu vào. Những giải pháp được tiến hành đồng bộ nói trên đã góp phần nâng cao năng lực thống kê của nước ta năm 2015 đạt 82,2 điểm (tăng 17,2 điểm so với năm 2010¹).

Tuy nhiên, chất lượng thông tin thống kê vẫn còn bất cập, hạn chế. Chênh lệch số liệu ở một số chỉ tiêu thống kê quan trọng vẫn chưa được khắc phục triệt để. Một số đối tượng sử dụng thông tin thống kê còn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận dữ liệu thống kê, nhất là tiếp cận dữ liệu vi mô; một bộ phận đối tượng sử dụng thông tin thống kê còn nghi ngờ về tính xác thực của số liệu thống kê.

Một trong những nguyên nhân chủ yếu làm cho số liệu thống kê còn bất cập, hạn chế là do chưa hình thành một cách chính thống hệ thống theo dõi, đánh giá và báo cáo định kỳ và minh bạch về chất lượng thống kê của nước ta. Hệ thống này bao gồm các tiêu chuẩn, công cụ, quy trình, phân công trách nhiệm,

¹ <http://databank.worldbank.org/data/reports.aspx?source=Statistical-capacity-indicators>

phân bố nguồn lực thực hiện việc theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê của quốc gia cũng như từng lĩnh vực, từng bước của quy trình sản xuất thông tin thống kê. Hệ thống theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê này sẽ là một trong các công cụ quản lý nhà nước về chất lượng thống kê của nước ta. Chính vì thế, Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 đã khẳng định việc “Xây dựng và áp dụng các quy trình và công cụ quản lý chất lượng hoạt động thống kê”² để giảm bớt những hạn chế, bất cập về chất lượng thống kê của nước ta.

Quản lý nhà nước về chất lượng thống kê là công việc rất lớn và phức tạp, liên quan đến cả Hệ thống chính trị của nước ta, đòi hỏi phải được triển khai một cách bài bản, khoa học dưới dạng đề án với các nội dung chính như sau.

Phần I. Căn cứ xây dựng Đề án, bao gồm các nội dung

- Khái niệm chất lượng thống kê và sự cần thiết của Đề án;
- Thực trạng chất lượng thống kê;
- Kinh nghiệm quốc tế về quản lý chất lượng thống kê.

Phần II. Nội dung Đề án, bao gồm các nội dung

- Quan điểm, mục tiêu của Đề án;
- Nhiệm vụ của Đề án;
- Một số giải pháp chủ yếu;
- Kinh phí thực hiện Đề án;
- Tổ chức thực hiện Đề án.

² Điều b, khoản 4, Điều 1, Quyết định số 1803/QĐ – TTg ngày 18/10/2011 phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030

PHẦN I: CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. KHÁI NIỆM CHẤT LƯỢNG THÔNG KÊ VÀ SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ ÁN

1. Khái niệm chất lượng thông kê

Chất lượng thông kê bao gồm chất lượng quy trình sản xuất thông tin thống kê và chất lượng thông tin thống kê.

Chất lượng quy trình sản xuất thông tin thống kê là mức độ mà một tập hợp các đặc tính vốn có đáp ứng được các yêu cầu của quy trình sản xuất thông tin thống kê xét theo các tiêu chuẩn chất lượng cơ bản, như: Tính đúng đắn về phương pháp thống kê; chi phí - hiệu quả; tính hợp lý của việc thực hiện; giảm gánh nặng trả lời của các đối tượng cung cấp thông tin; và các tiêu chuẩn chất lượng khác.

Chất lượng thông tin thống kê là mức độ đạt được của thông tin thống kê đối với người sử dụng xét theo các tiêu chuẩn chất lượng cơ bản, như: Tính phù hợp; tính chính xác, tính kịp thời; tính đầy đủ; khả năng tiếp cận; khả năng giải thích và các tiêu chuẩn chất lượng khác.

Quản lý nhà nước về chất lượng thông kê là hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước nhằm định hướng phát triển, nâng cao và kiểm soát chất lượng thông kê đáp ứng nhu cầu của người sử dụng thông tin thống kê.

2. Sự cần thiết của Đề án

Ngày nay, cộng đồng quốc tế đã thống nhất rằng, thống kê là công cụ cung cấp thông tin quan trọng cho quá trình hoạch định, đánh giá các chương trình, chính sách, nhằm nâng cao sự phù hợp, tính hiệu quả và hiệu suất của các chương trình, chính sách. Chính phủ của nhiều quốc gia đang chuyển từ “chính sách dựa trên ý kiến” để hướng đến “chính sách dựa trên bằng chứng”³. Việt Nam cũng đang có sự chuyển đổi tích cực trong việc sử dụng thông tin thống kê trong việc xây dựng chính sách, pháp luật và giám sát, đánh giá quá trình thực thi chính sách, pháp luật. Chưa bao giờ, tầm quan trọng của thông tin thống kê nói chung, chất lượng thông kê nói riêng lại thu hút nhiều sự quan tâm của các tổ

³ Marco Segone and Nicolas Pron “Role of Statistics in policy making”

chức và cá nhân như hiện nay. Điều này được thể hiện ở các báo cáo tình hình kinh tế - xã hội của Chính phủ⁴, trên các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị, hội thảo, kể cả trong các kỳ họp của Quốc hội.

Trong những năm qua, ngành Thống kê đã có nhiều cố gắng trong việc cải thiện chất lượng thống kê thông qua việc nắm bắt nhu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê, triển khai nhiều giải pháp về thể chế, chuyên môn nghiệp vụ, công nghệ thông tin... Nhờ đó, năng lực thống kê của nước ta năm 2015 đạt 82,2 điểm (thang điểm 100), tăng 17,2 điểm so với năm 2010⁵; đáp ứng được các yêu cầu cơ bản của người dùng tin, nhất là những yêu cầu thông tin phục vụ quản lý, điều hành của lãnh đạo Đảng, Nhà nước các cấp, các ngành; thực hiện được các yêu cầu của Hệ thống phổ biến dữ liệu chung (GDDS)⁶ và Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ (MDGs) của Liên hợp quốc.

Tuy nhiên, chất lượng thống kê nói chung và chất lượng số liệu thống kê nói riêng của nước ta chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu ngày càng tăng của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê⁷ ở trong nước và quốc tế⁸. Chất lượng thống kê đang là vấn đề nóng ở một số diễn đàn với các cấp độ và quy mô khác nhau. Diễn hình là ngày càng có nhiều đại biểu Quốc hội băn khoăn về các con số thống kê. Chỉ số phương pháp luận thống kê, một trong các tiêu chí phản ánh chất lượng thống kê ở nước ta đang ở mức trung bình thấp so với quốc tế và khu vực. Chênh lệch số liệu ở một số chỉ tiêu thống kê quan trọng vẫn chưa được khắc phục. Đối tượng sử dụng thông tin thống kê vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn dữ liệu thống kê có sẵn. Chưa tạo được niềm tin về chất lượng thông tin thống kê.

Một trong những nguyên nhân chủ yếu của tình trạng chất lượng thống kê nói trên là do chưa hình thành một cách chính thống hệ thống theo dõi, đánh giá

⁴ Không kể các con số ở phần thứ 2 (mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển KTXH năm 2014-2015), chỉ tính ở phần thứ nhất (tình hình KTXH), thì phần lời văn của Báo cáo đã có 73 con số, nếu kể cả 241 con số ở 56 chú thích kèm theo, thì có tới 314 con số đã được sử dụng. Nguồn: Chinhphu.vn.

⁵ Xem chú thích 1.

⁶ Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) yêu cầu các quốc gia báo cáo số liệu thống kê theo Hệ thống dữ liệu chung (GDDS)

⁷ Kết quả khảo sát các đối tượng sử dụng thông tin năm 2012 cho thấy, mới có 30% đối tượng được khảo sát hài lòng với thông tin thống kê do TCTK cung cấp.

⁸ Đề án hội nhập thống kê ASEAN giai đoạn 2016-2020, Việt Nam mới đáp ứng được khoảng 50% (14/29) tổng số các nhóm chỉ tiêu mà ASEAN yêu cầu.

và báo cáo định kỳ và minh bạch về chất lượng thống kê ở từng lĩnh vực, từng bước của quy trình sản xuất thông tin thống kê của từng cơ quan thống kê cũng như của cả hệ thống thống kê nhà nước. Hệ thống theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê bao gồm các tiêu chuẩn, quy trình, phân công trách nhiệm, phân bổ nguồn lực thực hiện theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê. Hệ thống này sẽ là một trong các công cụ quản lý nhà nước quan trọng về chất lượng thống kê liên quan đến cả hệ thống chính trị của nước ta. Do đó, cần phải được triển khai một cách bài bản, khoa học, hiệu lực và hiệu quả dưới dạng Đề án “Tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê giai đoạn 2016-2020”.

Xác định được vai trò cực kỳ quan trọng của hệ thống theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã soạn thảo, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê giai đoạn 2016-2020”.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Luật Thống kê số 89/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 23 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2016. Theo đó, chất lượng thống kê được ghi rõ tại Điều 5, Điều 6 và Điều 60 của Luật Thống kê. Cụ thể: Nguyên tắc hoạt động của thống kê Nhà nước là “Trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời; độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê; thống nhất về nghiệp vụ, không trùng lặp, chồng chéo; công khai, minh bạch; có tính so sánh” (Điều 5); Quản lý nhà nước về thống kê “Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về thống kê” (Điều 6). Tham khảo ý kiến người sử dụng thông tin thống kê nhà nước “Tổ chức thống kê thuộc hệ thống tổ chức thống kê nhà nước có trách nhiệm tổ chức tham khảo ý kiến người sử dụng thông tin thống kê nhà nước về chất lượng số liệu thống kê để nâng cao chất lượng thông tin thống kê và hoàn thiện công tác thống kê” (Điều 60).

2. Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Theo đó, một trong các giải pháp phát triển thống kê Việt Nam đến năm 2030 là “Xây dựng và áp dụng các quy trình và công cụ quản lý chất lượng hoạt động thống kê” (tiết b, khoản 4, Điều 1).

3. Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hội nhập thống kê ASEAN giai đoạn 2016-2020 nêu rõ “Đẩy mạnh giám sát và đánh giá chất lượng số liệu thống kê theo các tiêu chí: Khả năng tiếp cận, tính kịp thời, khả năng so sánh các chỉ tiêu thống kê thuộc bộ chỉ tiêu thống kê ASEAN” (tiết b, khoản 2, mục III, Điều 1).

4. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa được Quốc hội thông qua ngày 21 tháng 11 năm 2007 quy định bộ quản lý ngành, lĩnh vực thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá theo lĩnh vực được phân công, có trách nhiệm xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể của bộ, ngành; tổ chức và chỉ đạo hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm trong sản xuất... (tiết b, c, khoản 1, Điều 70);

5. Cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia như: Cam kết thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) của Liên hợp quốc trong Chương trình nghị sự đến năm 2030; tham gia Hệ thống phổ biến dữ liệu chung (GDDS) và hệ thống phổ biến dữ liệu riêng (SDDS) của Quỹ tiền tệ quốc tế.

Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án “Tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê giai đoạn 2016-2020” không chỉ là giải pháp nhằm giải quyết vấn đề chất lượng thống kê nói trên, mà còn góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, và các Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) của Liên hợp quốc trong Chương trình nghị sự đến năm 2030.

III. THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG THỐNG KÊ

1. Kết quả đạt được

Một là, trong những năm gần đây, nhà nước đã triển khai nhiều giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng thống kê, như: Môi trường pháp lý cho các hoạt động thống kê ngày càng hoàn thiện, hiệu lực và hiệu quả; phương pháp luận và quy trình thống kê thường xuyên được cập nhật theo tiêu chuẩn thống kê quốc tế; cơ chế cung cấp và chia sẻ thông tin thống kê được quy định rõ ràng, công khai và minh bạch; công nghệ, thiết bị mới từng bước được áp dụng trong khâu thu thập, xử lý, lưu trữ thông tin thống kê; nhân lực thống kê cơ bản đã được chuẩn hóa theo tiêu chuẩn ngạch, bậc công chức thống kê; tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật thống kê được chú trọng theo từng loại đối tượng; khảo sát mức độ hài lòng và nắm bắt nhu cầu của các đối tượng dùng tin đã được tiến hành định kỳ 3 hoặc 5 năm; rà soát, thanh tra, đánh giá chất lượng số liệu thống kê được tiến hành thường xuyên... Kết quả tổng hợp chung của các giải pháp nói trên đã nâng Chỉ số năng lực thống kê của nước ta năm 2015 đạt 82,2 điểm (thang điểm 100), tăng 17,2 điểm so với năm 2010⁹.

Hai là, thông tin thống kê nhà nước cơ bản đã đáp ứng được 6 tiêu thức chất lượng bao gồm tính phù hợp, tính chính xác, tính kịp thời, khả năng tiếp cận, khả năng giải thích, tính chặt chẽ của thông tin thống kê.

(1) Tính phù hợp của thông tin thống kê được đảm bảo trên cơ sở thực hiện các hệ thống chỉ tiêu thống kê: (a) Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia¹⁰; (b) Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia¹¹; (c) Hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã¹²; và (d) Các hệ thống chỉ tiêu thống kê của bộ, ngành¹³. Bên cạnh các hệ thống chỉ tiêu thống kê nói trên, còn xây dựng được một số cơ sở dữ

⁹ Xem chú thích 1

¹⁰ Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia bao gồm 350 chỉ tiêu đã được Thủ tướng ban hành tại Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ngày 02/06/2010. Từ năm 2016, Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia đã được ghi rõ trong Luật Thống kê đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ tháng 7/2016;

¹¹ Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới quốc gia bao gồm 105 chỉ tiêu đã được Thủ tướng ban hành tại Quyết định số 56/2011/QĐ-TTg ngày 14/10/2011;

¹² Hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã bao gồm 270 chỉ tiêu cấp tỉnh, 80 chỉ tiêu cấp huyện, 27 chỉ tiêu cấp xã được Bộ trưởng Bộ KH&ĐT ban hành tại Thông tư số 02/2011/TT-BKHĐT ngày 10/01/2011.

¹³ Đến nay đã có 18/24 Bộ, ngành đã ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê của bộ, ngành (Nguồn: Báo cáo tổng kết Đề án đổi mới đồng bộ các hệ thống chỉ tiêu thống kê).

liệu vi mô trực tuyến từ dữ liệu của một số cuộc điều tra, tổng điều tra thống kê phục vụ theo yêu cầu của từng đối tượng dùng tin; khảo sát mức độ hài lòng và nắm bắt nhu cầu của các đối tượng dùng tin.

(2) Tính chính xác của thông tin thống kê được đảm bảo bằng việc thông tin thống kê được sản xuất theo quy trình sản xuất thông tin thống kê 7 bước¹⁴, từ bước đầu tiên của quy trình là xác định nhu cầu thông tin thống kê, đến bước cuối cùng là phổ biến và lưu trữ thông tin thống kê. Chất lượng dữ liệu đầu vào để sản xuất ra các thông tin thống kê đầu ra đã được đảm bảo thông qua việc thực hiện Chương trình điều tra thống kê quốc gia¹⁵, kế hoạch điều tra thống kê của bộ, ngành, chế độ báo cáo thống kê định kỳ và thanh tra chuyên ngành Thống kê¹⁶. Chất lượng thông tin thống kê đầu ra được đảm bảo bằng việc thực hiện cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin thống kê giữa các bộ, ngành và Chính sách phổ biến thông tin thống kê nhà nước¹⁷.

(3) Tính kịp thời của thông tin thống kê được đảm bảo bằng việc công bố 3 loại số liệu thống kê theo các mốc thời gian khác nhau, như: Số liệu thống kê ước tính được công bố lần đầu; số liệu thống kê sơ bộ được công bố lần 2; số liệu thống kê chính thức được công bố lần 3.

(4) Khả năng tiếp cận của số liệu thống kê đã được đảm bảo thông qua các phương thức công bố và phổ biến thông tin thống kê, như: Trang thông tin điện tử¹⁸; niên giám thống kê; tạp chí, tờ thông tin, tờ rơi; sách chuyên khảo; thông cáo báo chí, hội nghị, hội thảo...

(5) Khả năng giải thích của thông tin thống kê được đảm bảo thông qua việc công bố, phổ biến thông tin thống kê đều kèm theo các bản giải thích số liệu thống kê bao gồm các khái niệm, định nghĩa, nội dung và phương pháp tính toán, nguồn số liệu biên soạn các chỉ tiêu thống kê.

¹⁴ Quyết định số 945/QĐ-TCTK ngày 24/09/2013 về ban hành Quy trình sản xuất thông tin thống kê cấp cao;

¹⁵ Quyết định số 803/QĐ-TTg ngày 28/06/2012 về ban hành Chương trình điều tra quốc gia;

¹⁶ Nghị định số 79/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê;

¹⁷ Quyết định số 34/2013/QĐ-TTg ngày 04/06/2013 về ban hành chính sách phổ biến thông tin thống kê;

¹⁸ Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thống kê (www.gso.gov.vn), Viện Khoa học Thống kê (vienthongke.vn) và Trang thông tin của Cục Thống kê cấp tỉnh, thành phố, bộ, ngành.

(6) Tính chặt chẽ của số liệu thống kê được đảm bảo bởi các số liệu sơ cấp được thu thập, tính toán dựa trên các khái niệm, định nghĩa và phân tổ theo chuẩn mực thống nhất nên có thể dùng để tổng hợp và liên kết giữa các chỉ tiêu có liên quan.

Ba là, thông tin thống kê, nhất là những thông tin thống kê tổng hợp ở cấp vĩ mô đã đáp ứng được yêu cầu cơ bản của các đối tượng sử dụng thông tin trong nước và quốc tế. Đặc biệt đã đáp ứng được yêu cầu thông tin phục vụ Đảng, Nhà nước các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương và yêu cầu của Hệ thống phổ biến dữ liệu chung (GDDS) của Quỹ tiền tệ quốc tế, Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ (MDGs) của Liên hợp quốc và yêu cầu số liệu thống kê của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

2. Hạn chế và nguyên nhân

Một là, chất lượng thông tin thống kê mới chỉ được đánh giá theo định tính, chưa được đánh giá theo định lượng bằng các tiêu chuẩn, chỉ tiêu chất lượng cụ thể; mới chỉ quan tâm đến việc kiểm tra, rà soát chất lượng số liệu thống kê, chưa xem xét đánh giá chất lượng các quy trình sản xuất thông tin thống kê¹⁹. Công tác đánh giá, nhất là đánh giá độc lập và báo cáo chất lượng thống kê chưa được thực hiện một cách khoa học, bài bản và định kỳ.

Hai là, nguồn dữ liệu đầu vào để biên soạn các chỉ tiêu thống kê ở một số lĩnh vực còn nhiều hạn chế về chất lượng. Số liệu tổng hợp phân theo ngành kinh tế, ngành sản phẩm ở mức độ chi tiết (cấp thấp) chưa khớp với số liệu tổng hợp chung toàn nền kinh tế. Chênh lệch số liệu ở một số chỉ tiêu thống kê quan trọng vẫn chưa được khắc phục triệt để. Một số vấn đề về kỹ thuật thống kê chưa được xử lý một cách khoa học, nhất quán theo thông lệ quốc tế.

Một trong những nguyên nhân chủ yếu của tình trạng chất lượng thống kê nói trên là do chưa hình thành một cách chính thống hệ thống theo dõi, đánh giá và báo cáo định kỳ và minh bạch về chất lượng thống kê ở từng lĩnh vực, từng khâu của quá trình sản xuất thông tin thống kê ở cấp cơ quan thống kê cũng như cấp quốc gia. Hệ thống này bao gồm các tiêu chuẩn, quy trình, phân công trách

¹⁹ Vì chất lượng thông tin thống kê có tính đa chiều, trừu tượng, phụ thuộc vào các quy trình sản xuất thông tin thống kê, bao gồm Quy trình sản xuất thông tin thống kê cấp cao (tổng quát) và các quy trình sản xuất thông tin thống kê cấp thấp (chi tiết).

nhiệm, phân bổ nguồn lực thực hiện việc theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê. Hệ thống này còn là một trong các công cụ quản lý nhà nước quan trọng, hiệu quả về chất lượng thống kê nói riêng và quản lý nhà nước về thống kê nói chung.

IV. KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THỐNG KÊ

1. Mẫu Khung đảm bảo chất lượng thống kê của Liên hợp quốc

Năm 2012, Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc²⁰ đã công bố Mẫu Khung đảm bảo chất lượng thống kê (gNQAF)²¹ để hướng dẫn các quốc gia và tổ chức quốc tế xây dựng Khung đảm bảo chất lượng thống kê phục vụ công tác quản lý chất lượng thống kê của quốc gia mình. Mẫu Khung đảm bảo chất lượng thống kê của Liên hợp quốc bao gồm 5 thành phần chính: (1) Bồi cảnh chất lượng; (2) Các khái niệm và các khuôn khổ chất lượng; (3) Hướng dẫn bảo đảm chất lượng; (4) Đánh giá và báo cáo chất lượng; (5) Chất lượng và các khuôn khổ quản lý khác. Theo đó, Hướng dẫn bảo đảm chất lượng (thành phần thứ 3 của gNQAF) là nội dung rất quan trọng của công tác đảm bảo chất lượng thống kê quốc gia, nội dung này được cụ thể theo 4 nhóm và 19 tiêu chí đảm bảo chất lượng thống kê quốc gia như sau.

Nhóm tiêu chí “Quản lý hệ thống thống kê”. Nhóm này gồm 3 tiêu chí: Điều phối hệ thống thống kê quốc gia; Quản lý các mối quan hệ với người dùng và người cung cấp số liệu; Quản lý các tiêu chuẩn thống kê.

Nhóm tiêu chí “Quản lý môi trường thể chế”. Nhóm này gồm 6 tiêu chí: Đảm bảo tính độc lập về chuyên môn; Đảm bảo tính công bằng và khách quan; Đảm bảo tính minh bạch; Đảm bảo tính bảo mật và an ninh thống kê; Đảm bảo các cam kết chất lượng; Đảm bảo đầy đủ các nguồn lực.

Nhóm tiêu chí “Quản lý các quy trình thống kê”. Nhóm này gồm 4 tiêu chí: Đảm bảo tính đúng đắn về phương pháp; Đảm bảo chi phí - hiệu quả; Đảm bảo thực hiện hợp lý; Quản lý gánh nặng người trả lời.

²⁰ Báo cáo tại Kỳ họp thứ 43 (28/02-02/3/2012) của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc (New York)

²¹ gNQAF: General National Quality Assurance Framework

Nhóm tiêu chí “Quản lý kết quả thống kê”. Nhóm này gồm 6 tiêu chí: Đảm bảo sự phù hợp; Đảm bảo tính chính xác và độ tin cậy; Đảm bảo tính kịp thời và đúng lúc; Đảm bảo khả năng tiếp cận và rõ ràng; Đảm bảo tính chặt chẽ và so sánh; Quản lý siêu dữ liệu.

Liên hợp quốc khuyến nghị các quốc gia cần xây dựng mới hoặc bổ sung, nâng cấp khung chất lượng hiện có của quốc gia mình theo gNAQF. Đối với nước ta, việc xây dựng khung đảm bảo chất lượng thống kê quốc gia theo chuẩn quốc tế, không chỉ đảm bảo tính nhất quán và so sánh quốc tế, mà còn thể hiện quá trình hội nhập của thống kê Việt Nam với cộng đồng thống kê quốc tế.

2. Kinh nghiệm của một số quốc gia về quản lý chất lượng thống kê

Đến nay, đã có nhiều cơ quan thống kê quốc gia và tổ chức quốc tế hình thành hệ thống quản lý chất lượng thống kê. Hiện tại, Trang thông tin điện tử của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc²² đã có hơn 50 cơ quan thống kê quốc gia và tổ chức quốc tế công bố các tài liệu về chất lượng thống kê, trong đó có báo cáo quốc gia về chất lượng thống kê. Các quốc gia, tổ chức quốc tế nói trên đã tiếp cận một cách có hệ thống và đồng bộ công tác quản lý chất lượng thống kê, bao gồm: Chính sách, tuyên bố, mục tiêu chất lượng thống kê; khung đảm bảo chất lượng thống kê; tiêu chuẩn, công cụ quản lý chất lượng thống kê; hệ thống theo dõi, đánh giá chất lượng thống kê; biên soạn và công bố báo cáo quốc gia về chất lượng thống kê; chứng nhận và dán nhãn chất lượng thống kê²³. Các tài liệu và báo cáo chất lượng thống kê quốc gia được công bố công khai không chỉ làm minh bạch quá trình sản xuất thống kê, mà còn giúp các đối tượng sử dụng thông tin thống kê hiểu biết sâu và tin tưởng vào số liệu thống kê của nhà nước.

²² <http://unstats.un.org/unsd/dnss/QualityNQAF/nqaf.aspx>

²³ Tổng cục Thống kê đã nghiên cứu và có các báo cáo chi tiết về kinh nghiệm quản lý chất lượng thống kê của 6 quốc gia: Úc, Anh, Canada, Slovenia, Nhật bản, Hàn quốc.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

a) Quản lý chất lượng thống kê là yếu tố quan trọng góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước; giám sát các Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) của Liên hợp quốc giai đoạn 2015-2030;

b) Quản lý chất lượng thống kê là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội thông qua việc phối hợp liên ngành, chỉ đạo thống nhất, đồng bộ xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương; sự tham gia tích cực của các bên sản xuất, cung cấp, sử dụng thông tin thống kê;

c) Tuân thủ đúng và đầy đủ các nguyên tắc cơ bản của hoạt động thống kê quy định trong Luật Thống kê đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2016 và các quy định khác của pháp luật; đồng thời phù hợp với các nguyên tắc cơ bản trong hoạt động thống kê nhà nước của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc và các nguyên tắc hoạt động của Hệ thống Thống kê Cộng đồng ASEAN (ACSS);

d) Đảm bảo khả thi, hiệu lực, hiệu quả và thúc đẩy sự phát triển bền vững của thống kê nước ta.

2. Mục tiêu

a. Mục tiêu chung

Tăng cường kiểm soát chất lượng thống kê nhà nước, bảo đảm đạt yêu cầu chất lượng theo thông lệ quốc tế, góp phần nâng cao chất lượng xây dựng và thực thi pháp luật, chính sách phát triển kinh tế - xã hội nước ta.

b. Mục tiêu cụ thể

- Nhận thức về chất lượng thống kê của tất cả các bên liên quan bao gồm người sản xuất thông tin thống kê, người cung cấp thông tin, người sử dụng thông tin thống kê được cải thiện;

- Hệ thống văn bản pháp luật về chất lượng thống kê được bổ sung, hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về chất lượng thống kê, phù hợp với thông lệ quốc tế;

- Hệ thống theo dõi, đánh giá chất lượng thống kê được hình thành trong Hệ thống thống kê nhà nước;

- Năng lực theo dõi, đánh giá, báo cáo chất lượng thống kê được tăng cường theo hướng hiện đại, hiệu lực, hiệu quả. Từ năm 2018, báo cáo tự đánh giá chất lượng thống kê của các cơ quan thống kê thuộc Hệ thống thống kê nhà nước được biên soạn và công bố hàng năm; báo cáo đánh giá độc lập chất lượng thống kê quốc gia được biên soạn và công bố định kỳ 5 năm một lần;

- Từ năm 2018, các tài liệu về chất lượng thống kê của nước ta được phổ biến trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thống kê và Trang thông tin điện tử của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc;

- Mức độ hài lòng của người sử dụng thông tin thống kê tăng bình quân 10% năm;

- Chất lượng của một số chỉ tiêu thống kê quan trọng được đo lường theo bộ tiêu chí chất lượng thống kê Việt Nam (VSQF);

- Chỉ số chung về năng lực thống kê đạt 90 điểm, Chỉ số phương pháp luận thống kê đạt 75 điểm vào năm 2020 (thang điểm 100).

II. NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

1. Xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê

- Rà soát, đánh giá thực trạng các văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê;

- Soạn thảo và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê;

- Tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo tình hình và kết quả thực hiện các văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê.

2. Xây dựng, hoàn thiện các tiêu chuẩn thống kê Việt Nam

- Nghiên cứu, cập nhật các tiêu chuẩn thống kê quốc tế²⁴ trong từng lĩnh vực thống kê;
- rà soát, đánh giá hiện trạng việc xây dựng, áp dụng các tiêu chuẩn thống kê Việt Nam;
- Xây dựng, hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các tiêu chuẩn thống kê Việt Nam;
- Tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo tình hình về kết quả áp dụng các tiêu chuẩn thống kê của Việt Nam.

3. Xây dựng, hoàn thiện bộ tiêu chí chất lượng thống kê Việt Nam

- Nghiên cứu khung đảm bảo chất lượng thống kê của Liên hợp quốc, khung đánh giá chất lượng số liệu của một số quốc gia và tổ chức quốc tế;
- Soạn thảo và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bộ tiêu chí chất lượng thống kê Việt Nam;
- Biên soạn tài liệu hướng dẫn sử dụng bộ tiêu chí chất lượng thống kê Việt Nam;
- Tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo tình hình về kết quả áp dụng bộ tiêu chí chất lượng thống kê Việt Nam.

4. Xây dựng các công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê

- Nghiên cứu các công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá chất lượng của Liên hợp quốc, một số quốc gia và tổ chức quốc tế;
- Xây dựng bộ công cụ, phương pháp đánh giá chất lượng thống kê Việt Nam;
- Xây dựng các quy trình đánh giá, báo cáo chất lượng thống kê Việt Nam;
- Biên soạn sổ tay hướng dẫn công tác theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê Việt Nam.

²⁴ Tiêu chuẩn thống kê quốc tế bao gồm: (i) Phân loại; (ii) Khái niệm và định nghĩa; (iii) Phương pháp luận và các quy trình thống kê. Nguồn: <http://unstats.un.org/unsd/iiss/List-of-Statistical-Standards.ashx>

5. Hình thành hệ thống tổ chức theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê

- Hình thành hệ thống tổ chức thực hiện chức năng theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê trên cơ sở hệ thống tổ chức thống kê sẵn có. Giao một đơn vị thuộc Hệ thống thống kê tập trung làm đầu mối theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê quốc gia. Tất cả các đơn vị sản xuất thống kê thuộc Hệ thống thống kê nhà nước đều có nhiệm vụ theo dõi, tự đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê thuộc phạm vi đơn vị phụ trách;

- Xây dựng các chương trình, biên soạn tài liệu và tổ chức đào tạo bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ những người thực hiện nhiệm vụ theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê;

- Tổ chức theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê. Từng đơn vị sản xuất thống kê tiến hành theo dõi, tự đánh giá và định kỳ hàng năm báo cáo chất lượng thống kê thuộc phạm vi phụ trách. Đơn vị đầu mối về đánh giá chất lượng thống kê thuộc Hệ thống thống kê tập trung tiến hành đánh giá độc lập; định kỳ 5 năm biên soạn báo cáo chất lượng thống kê quốc gia.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của lãnh đạo các cấp, các ngành đối với việc theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê. Đặc biệt xác định rõ vai trò của người đứng đầu đơn vị sản xuất thống kê đối với việc đảm bảo chất lượng thống kê thuộc phạm vi phụ trách; chất lượng thống kê là một trong các tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của lãnh đạo đơn vị.

2. Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng thống kê. Tăng thời lượng, đa dạng hóa về nội dung và hình thức truyền thông về chất lượng thống kê phù hợp với từng nhóm đối tượng liên quan, nhằm tạo ra sự thay đổi cả về nhận thức, hành động và trách nhiệm trong công tác đảm bảo chất lượng thống kê. Từng bước tạo dựng nét văn hóa chất lượng trong toàn bộ Hệ thống thống kê nhà nước.

3. Tăng cường công tác chuyên môn, nghiệp vụ thống kê và ứng dụng công nghệ thông tin

- Xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn thống kê Việt Nam phù hợp với tiêu chuẩn thống kê quốc tế;

- Áp dụng các kỹ thuật thống kê tiên tiến để xử lý các vấn đề về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động thống kê, trong đó có hoạt động quản lý chất lượng thống kê, như: Thiết kế, sử dụng phần mềm theo dõi, đánh giá chất lượng thống kê trực tuyến; xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu phục vụ đánh giá chất lượng thống kê; xây dựng và vận hành trang thông tin điện tử chuyên về quản lý chất lượng thống kê;

4. Tăng cường hỗ trợ người dùng tin tiếp cận được với tất cả các loại thông tin thống kê sẵn có. Hình thành bộ phận chuyên trách hỗ trợ người dùng tin để đáp ứng tối đa nhu cầu của người dùng tin, nhất là việc tiếp nhận và giải đáp các phản hồi của người dùng tin.

5. Đảm bảo đủ nguồn lực cho hoạt động theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê bao gồm nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất và các nguồn lực khác.

Nguồn kinh phí xây dựng và thực hiện Đề án do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) căn cứ Đề án được phê duyệt, xác định, công bố các nội dung sẽ được triển khai thực hiện của các bộ, ngành, địa phương để làm căn cứ xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Đề án, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Giao Bộ Tài chính căn cứ Đề án được phê duyệt, thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự toán kinh phí triển khai Đề án ở Trung ương (Hệ thống thống kê tập trung và Tổ chức thống kê bộ, ngành); đồng thời hướng dẫn các địa phương bố trí từ nguồn ngân sách địa phương để triển khai các nội dung công việc của Đề án thuộc phạm vi địa phương phụ trách.

Các Bộ, ngành, địa phương căn cứ nội dung, khối lượng công việc được giao và quy định của Luật Ngân sách nhà nước xây dựng dự toán và bố trí kinh phí theo quy định hiện hành.

6. Hợp tác quốc tế về quản lý chất lượng thống kê. Thông qua các hợp tác song phương, đa phương theo các chương trình hợp tác quốc tế của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) và các bộ, ngành, địa phương. Tham gia tích cực

vào Nhóm Công tác chất lượng thống kê của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc, Hệ thống Thống kê Cộng đồng ASEAN.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ các nguồn vốn sau:

- Ngân sách nhà nước (vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp) bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các bộ, ngành cơ quan Trung ương và các địa phương theo phân cấp của Pháp luật về Ngân sách nhà nước;

- Tài trợ, viện trợ quốc tế và huy động từ xã hội, cộng đồng

- Các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương

a. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)

- Chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Đề án;

- Chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính trong quý 1 năm 2017 hoàn thành việc xác định, công bố các nội dung, công việc các bộ, ngành, địa phương phải thực hiện theo nội dung, yêu cầu của Đề án; xác định kinh phí thực hiện Đề án trong 5 năm (2016-2020) của Hệ thống thống kê tập trung;

- Chỉ đạo, hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án có liên quan phù hợp với mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ của Đề án;

- Huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước thực hiện Đề án;

- Chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan chức năng có liên quan kiểm tra, giám sát và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tiến độ và kết quả thực hiện Đề án.

b. Các Bộ, ngành khác có trách nhiệm áp dụng bộ tiêu chí, công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê thuộc phạm vi Bộ, ngành, địa phương. Ngoài ra, một số Bộ, ngành còn có các nhiệm vụ sau đây:

- Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí kinh phí ngân sách Nhà nước hàng năm thực hiện Đề án; hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí theo qui định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng, thực hiện chương trình truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về tầm quan trọng của chất lượng thống kê đối với quá trình xây dựng và thực hiện chính sách; và trách nhiệm của cộng đồng đối với việc đảm bảo chất lượng thống kê.

- Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, và các Bộ, ngành, địa phương liên quan bố trí nhân lực đảm nhiệm vị trí theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê thuộc phạm vi Bộ, ngành phụ trách; đào tạo bồi dưỡng kiến thức về chất lượng thống kê cho đội ngũ công chức nói chung và công chức thống kê nói riêng.

c. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn để tổ chức thực hiện Đề án tại địa phương.

2. Lộ trình và kế hoạch thực hiện

(1) Xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê

- Các công việc chính và thời gian thực hiện:

+ Đánh giá hiện trạng các văn bản pháp lý về chất lượng thống kê;

Công việc này thực hiện trong quý 4/2016;

+ Soạn thảo, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Công việc này thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2017;

+ Tổ chức thực hiện và theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện các văn bản pháp lý về chất lượng thống kê;

Công việc này thực hiện từ 6 tháng cuối năm 2017;

- Cơ quan chủ trì: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê);

- Cơ quan phối hợp: Các Bộ, ngành liên quan;

(2) Xây dựng, hoàn thiện các tiêu chuẩn thống kê Việt Nam

- Các công việc chính và thời gian thực hiện:

+ Cập nhật các tiêu chuẩn thống kê quốc tế;

Công việc này thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2017;

+ Đánh giá hiện trạng tiêu chuẩn thống kê Việt Nam (Tiêu chuẩn thống kê nào đã áp dụng đúng tiêu chuẩn thống kê quốc tế; tiêu chuẩn thống kê nào đã áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, nhưng có điều chỉnh phù hợp với điều kiện của Việt Nam; tiêu chuẩn thống kê nào riêng có của Việt Nam);

Công việc này thực hiện trong quý 2 và quý 3 năm 2017;

+ Xây dựng, hoàn thiện tiêu chuẩn thống kê Việt Nam;

Công việc này thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2017;

+ Soạn thảo, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện trong quý 1 năm 2018;

+ Tổ chức thực hiện và theo dõi, đánh giá qua trình thực hiện các tiêu chuẩn thống kê Việt Nam;

Công việc này thực hiện từ quý 3/2018.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê);

- Cơ quan phối hợp: Các Bộ, ngành liên quan;

(3) Xây dựng, hoàn thiện bộ tiêu chí chất lượng thống kê Việt Nam

- Các công việc chính và thời gian thực hiện:

+ Nghiên cứu các tiêu chí chất lượng thống kê của Liên hợp quốc, một số quốc gia và tổ chức quốc tế;

Công việc này thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2016;

+ Xây dựng bộ tiêu chí chất lượng thống kê Việt Nam; thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2017;

+ Soạn thảo, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Công việc này thực hiện trong quý 2 năm 2017;

+ Biên soạn các tài liệu hướng dẫn sử dụng bộ tiêu chí chất lượng thống kê Việt Nam;

Công việc này thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2017;

+ Tổ chức thực hiện và theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện bộ tiêu chí chất lượng thống kê Việt Nam;

Công việc này thực hiện từ năm 2018.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê);

- Cơ quan phối hợp: Các Bộ, ngành liên quan;

(4) Xây dựng các công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê

- Các công việc chính và thời gian thực hiện:

+ Nghiên cứu các công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê của Liên hợp quốc, một số quốc gia và tổ chức quốc tế;

Công việc này thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2016;

+ Xây dựng bộ công cụ, phương pháp đánh giá chất lượng thống kê nhà nước;

Công việc này thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2017;

+ Xây dựng các quy trình đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê nhà nước; thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2017;

+ Biên soạn sổ tay hướng dẫn công tác theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê nhà nước;

Công việc này thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2017;

+ Tổ chức thực hiện và theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện các công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá chất lượng thống kê Việt Nam;

Công việc này thực hiện từ năm 2018.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê);

- Cơ quan phối hợp: Các Bộ, ngành liên quan;

(5) Hình thành hệ thống tổ chức theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê

- Các công việc chính và thời gian thực hiện:

+ Hình thành hệ thống tổ chức theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê trên cơ sở kiện toàn hệ thống tổ chức sẵn có (Cơ quan đầu mối về theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê quốc gia là cơ quan trực thuộc Hệ thống thống kê tập trung, không tham gia vào quá trình sản xuất thống kê; mỗi cơ quan sản xuất thống kê, tùy theo quy mô sẽ hình thành nhóm hoặc cá nhân chịu trách nhiệm theo dõi, tự đánh giá chất lượng thống kê thuộc phạm vi phụ trách);

Công việc này thực hiện trong năm 2017.

+ Tổ chức theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê (Cơ quan đầu mối về theo dõi, đánh giá chất lượng thống kê có nhiệm vụ đánh giá độc lập chất lượng thống kê của các cơ quan sản xuất thống kê thuộc Hệ thống thống kê nhà nước, định kỳ 3 năm hoặc 5 năm biên soạn và báo cáo chất lượng thống kê quốc gia; các cơ quan sản xuất thống kê có nhiệm vụ tự đánh giá, định kỳ hàng năm biên soạn và báo cáo chất lượng thống kê thuộc phạm vi phụ trách);

Công việc này thực hiện từ năm 2018.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê);

- Cơ quan phối hợp: Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành khác liên quan;

(6) Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chất lượng thống kê

- Các công việc chính và thời gian thực hiện:

+ Xây dựng các khung chương trình, biên soạn tài liệu, bài giảng về chất lượng thống kê nói chung và kiến thức và kỹ năng theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê nói riêng;

Công việc này thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2018;

+ Tổ chức đào tạo bồi dưỡng kiến thức chất lượng thống kê cho đội ngũ công chức nói chung và đội ngũ những người thực hiện theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê nói riêng trong hệ thống thống kê nhà nước; thực hiện từ năm 2018.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ;

- Cơ quan phối hợp: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê), các Bộ, ngành khác liên quan;